
KHOA CÔNG TRÌNH THỦY ĐẦY MẠNH CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC

PGS.TS. NGUYỄN VĂN NGỌC
Khoa Công trình thủy, ĐHHH

Lời tựa:

Như chúng ta đã biết, chất lượng đào tạo phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố chủ quan và khách quan, trong đó yếu tố chủ quan. Trong môi trường giáo dục đại học cần phải nhận thức một cách sâu sắc vai trò của công tác nghiên cứu khoa học và lao động sản xuất đến việc nâng cao chất lượng giảng dạy. Thực tế trong những năm qua công tác NCKH và LĐSX của Khoa Công trình thủy đã góp phần tích cực nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của thầy và trò trong Khoa.

1. Vai trò của công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và lao động sản xuất (LĐSX) đối với công tác đào tạo:

Trong các trường đại học, dạy và học là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Song để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập cần phải đẩy mạnh công tác NCKH, bởi vì NCKH là chiếc cầu nối giữa giảng dạy trong nhà trường và thực tế sản xuất. Chỉ có thể nói đào tạo đạt chất lượng cao khi lý thuyết giảng dạy trong nhà trường được gắn liền không xa rời, đáp ứng yêu cầu của thực tế. Muốn như vậy, bản thân người Thầy phải là người vừa có kiến thức chuyên môn sâu, vừa có kiến thức thực tiễn thông qua hoạt động NCKH và LĐSX. Từ yêu cầu của thực tiễn đã đặt ra yêu cầu cho người thầy phải nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu của người thầy được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất để kiểm nghiệm. Kết quả kiểm nghiệm chính là những kiến thức rất cần thiết bổ sung cho giáo trình, bài giảng của người thầy. Như vậy yêu cầu bắt buộc đối với người thầy là phải tích cực công tác NCKH và tham gia tích cực công tác LĐSX. Nếu người Thầy không đồng thời thực hiện tốt hai nhiệm vụ này thì chất lượng giảng dạy của người thầy chưa thể khẳng định là cao được.

2. Những khó khăn và thuận lợi trong nghiên cứu khoa học đối với các trường đại học:

Thực ra mà nói, về chủ quan phải xác định việc nghiên cứu khoa học của người thầy là một nhu cầu và nhiệm vụ của người giảng viên đại học. Tuy nhiên những yếu tố khách quan sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến phạm vi và chất lượng nghiên cứu khoa học trong nhà trường đại học.

- Về thuận lợi:

+ Các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước hiện nay đã có nhiều quan tâm đến công tác NCKH nói chung và trong các trường đại học nói riêng;

+ Hầu hết Lãnh đạo các trường đại học đã vận dụng một cách sáng tạo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm thúc đẩy công tác NCKH của trường mình.

- Về khó khăn

+ Cơ chế tài chính hiện nay còn nhiều điểm bất cập cho việc triển khai thực hiện công tác NCKH;

+ Một số đơn vị kinh tế nhà nước hiện nay ít mặn mà với việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, đó là do cơ chế công hữu không kích thích được người có trách nhiệm tiếp cận cái mới, sử dụng cái mới trong đầu tư xây dựng.[2]

+ Cơ chế tư hữu của các đơn vị kinh tế cá thể đã kích thích họ cần phải ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng sản xuất kinh doanh của mình nhưng lại chưa quen việc đầu tư cho khoa học, mua sản phẩm khoa học.[2]

3. Khoa Công trình thủy đẩy mạnh công tác NCKH, Lao động sản xuất nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học:

Mặc dù có những khó khăn lớn trong công tác NCKH, song với ý thức được rằng công tác NCKH là một nhu cầu đối với người giáo viên, vì vậy trong những năm qua công tác nghiên cứu khoa học đã rất được chú trọng, và thực hiện một cách tự tại tại khoa công trình.

- Về số lượng: hàng năm khoa thực hiện 15 đề tài cấp cơ sở, 01 đề tài cấp Bộ. Năm 2009-2010 dự kiến khoa thực hiện 20 đề tài cấp cơ sở 2-3 đề tài cấp Bộ.

- Về nội dung:

+ Các đề tài tập trung vào nghiên cứu công nghệ, giải pháp kết cấu nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao trong xây dựng.

+ Các đề tài tập trung vào xây dựng phần mềm tính toán nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy lý thuyết, ứng dụng thực tế.

+ Các đề tài về môi trường như diễn biến luồng lạch, xói lở bờ biển, biến đổi khí hậu v.v... nhằm phát triển gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

- Kết quả nghiên cứu:

+ Trong 5 năm trở lại đây đã có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học của khoa Công trình đã được ứng dụng vào thực tế sản xuất đem lại chất lượng kinh tế kỹ thuật cao như: Cầu tàu 20.000DWT Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển cảng Đình Vũ; Đà tàu 6500DWT và 12.500DWT Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải, Cầu tàu 3000DWT Công ty Thành Long Hải Phòng V.v... Nhờ nghiên cứu công nghệ mới trong hạ thủy tàu [4], nghiên cứu các giải pháp kết cấu mới phù hợp với từng điều kiện cụ thể [3] đã góp phần làm giảm giá trị đầu tư xây dựng cho các Chủ đầu tư khoảng 100 tỷ đồng. Bình quân, các công trình được ứng dụng kết quả NCKH vào thực tế đã góp phần tiết kiệm 15-25% vốn đầu tư [1,2].

+ Kết quả NCKH được ứng dụng và kiểm nghiệm vào thực tế đã được nâng thành lý luận bổ sung trực tiếp vào giáo trình bài giảng.

+ Kết quả nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất của khoa đã góp phần tạo địa bàn thực tập cho sinh viên, cung cấp nsố liệu phục vụ cho sinh viên làm thiết kế tốt nghiệp. Đặc biệt việc giảng dạy, học tập luôn gắn vào thực tế vì vậy cả thầy và trò đều có kiến thức thực tiễn tốt.

4. Kết luận:

Chất lượng đào tạo phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, trong đó yếu tố chủ quan có thể nâng cao chất lượng đào tạo đó là chủ động đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tế sản xuất.

TÀI LIỆU KHAM KHẢO:

- [1]. Cầu 2, Cảng cổ phần Đình Vũ đáp ứng nhu cầu làm hàng, tiết kiệm chi phí đầu tư, rút ngắn thời gian xây dựng 4 tháng, Báo Hải Phòng ngày 26/4/2008.
 - [2]. Chặng đường của một công trình ứng dụng nghiên cứu khoa học vào sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, Báo Bận đường ngày 03/6/2008.
 - [3]. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công cầu tàu 2.000DWT, Trung tâm Tư vấn PTCNXD Hàng hải thực hiện.
 - [4]. Nguyễn Văn Ngọc, Nâng hạ thủy tàu bằng đệm khí. Tạp chí KHCNHH số 11+12/2007, tr 21 ÷ 23.
-